

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHƯỚC HIỆP**

**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG
PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
TẦM NHÌN ĐẾN 2035**

Củ Chi, tháng 01 năm 2025

Số: 13/TT-THCSPH

Củ Chi, ngày 20 tháng 01 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc Phê duyệt Kế hoạch Chiến lược xây dựng phát triển
Trường Trung học cơ sở Phước Hiệp
Giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi

Căn cứ Kế hoạch 13383/KH-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Củ Chi;

Căn cứ Công văn số 2475/GDDT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Củ Chi về triển khai Kế hoạch số 13383/KH-UBND của UBND huyện Củ Chi;

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Phước Hiệp giai đoạn 2025-2030 và các nguồn lực của nhà trường;

Căn cứ biên bản góp ý (đóng góp ý kiến) của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và UBND xã Phước Hiệp;

Trường Trung học cơ sở Phước Hiệp đã tiến hành xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Đính kèm Kế hoạch).

Trường THCS Phước Hiệp lập tờ trình kính trình Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào Tạo huyện Củ Chi xem xét phê duyệt Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Củ Chi;
- Lưu: VT.



Gao Thị Ngọc Hân

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược xây dựng phát triển
giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến 2035

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG THCS PHƯỚC HIỆP

Căn cứ Luật Giáo dục 2019 số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc Hội;

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông nhiều cấp học quy định về Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND huyện Cù Chi về việc kiện toàn Hội đồng trường của trường THCS Phước Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện Cù Chi về công nhận Chủ tịch Hội đồng trường THCS Phước Hiệp nhiệm kỳ 2020-2025;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường THCS Phước Hiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch chiến lược xây dựng phát triển giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến 2035 của Trường THCS Phước Hiệp (Kế hoạch đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THCS Phước Hiệp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng phát triển giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến 2035 của nhà trường theo các nội dung, chương trình, chỉ tiêu, giải pháp đã được phê duyệt; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục; chủ động cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp, chỉ tiêu phù hợp với tình hình của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng trường vào cuối học kỳ và cuối năm học.

Điều 3. Các ông (bà) thành viên Hội đồng trường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và toàn thể CB-GV-NV trường THCS Phước Hiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT để báo cáo;
- Như điều 3 để thi hành;
- Niêm yết website đơn vị;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

Cao Thị Ngọc Hân

KẾ HOẠCH

Chiến lược xây dựng phát triển Trường Trung học cơ sở Phước Hiệp Giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Căn cứ Luật giáo dục 2019 số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Căn cứ Kế hoạch 13383/KH-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Củ Chi về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Củ Chi; Công văn số 2475/GDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Củ Chi về triển khai Kế hoạch số 13383/KH-UBND của UBND huyện Củ Chi;

Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Phước Hiệp giai đoạn 2025 - 2030 và các nguồn lực của nhà trường;

Căn cứ biên bản đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và UBND xã Phước Hiệp;

Trường Trung học cơ sở Phước Hiệp xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 như sau:

I. Giới thiệu về nhà trường

Trường THCS Phước Hiệp được thành lập theo Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 1997 của Ủy ban nhân dân Huyện Củ Chi.

Năm 2014, Ủy ban nhân dân Huyện Củ Chi đã phê duyệt dự án xây dựng mới trường Trung học cơ sở Phước Hiệp với khuôn viên diện tích 10.465 m² tại địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Nị, ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã đáp ứng đủ cơ sở vật chất, trường lớp khang trang phục vụ cho nhu cầu học tập của học sinh.

Năm 2021, trường THCS Phước Hiệp đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Theo Quyết định số 531-22/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh) và Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Theo

Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

Về cơ cấu tổ chức, nhân sự: Trường có Chi bộ Đảng, 02 cán bộ quản lý, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; có 6 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động là 39 người.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của CBQL cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển của trường THCS Phước Hiệp là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, đồng thời thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cùng các trường trong huyện, thành phố xây dựng ngành giáo dục địa phương ngày càng phát triển theo hướng “Kỷ cương, chất lượng, nhân văn” đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần quan trọng trong việc xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm giáo dục đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước.

II. Phân tích môi trường

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

1.1.1. Số liệu cụ thể

Tổng số CB-GV-NV: 39 (Nữ : 28); trong đó:

CBQL: 02, GV: 30, NV: 07.

a) Giáo viên

TT	Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Tập sự	Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	4	3	2	5		0	4	0	

2	Ngữ Văn	6	5	3	6		0	6	0	
3	Ngoại ngữ	4	4	1	4		0	4	0	
4	KHTN	6	4	3	6	1	0	6	0	
5	Lịch sử - Địa lí	3	3	2	4		0	3	0	
6	GDCD	1	1	0	1		0	1	0	
7	Công nghệ	2	1	0	3		0	2	0	
8	Âm nhạc	1	0	1	1		0	1	0	
9	Mỹ thuật	0	0	0	1		0	0	0	
10	Thể dục	2	0	2	2		0	2	0	
11	Tin học	1	0	1	1		0	1	0	
12	TPT Đội	0	0	0	1		0	0	0	
	TỔNG CỘNG	30	21	15	34	1	0	30	0	0

b) Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Số Nhân viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	CBQL	2	2	2	2		1	1	0	
2	TPT	GV kiêm nhiệm	0	0	0		0	0	0	
3	Kế toán	1	1	0	1		0	1	0	
4	Văn thư - Thủ quỹ	1	1	1	1		0	1	0	
5	Thư viện	GV kiêm nhiệm	0	0	0		0	0	0	
6	TB-THTN	GV kiêm nhiệm	0	0	0		0	0	0	
7	CNTT	GV Tin học kiêm nhiệm	0	0	0		0	0	0	
8	Y tế	1	1	0	1	0	0	0	0	1

9	Bảo vệ	2	0	1	0	2	0	0	0	2
10	Phục vụ	2	2	0	0	2	0	0	0	2
TỔNG CỘNG		9	7	4	5	4	1	3	0	5

c) Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	05	190	90	00	38	2	7	6
7	05	223	112	03	45	2	7	5
8	04	173	83	02	43	2	6	7
9	04	140	77	00	35	0	5	5
TC	18	726	362	06	40	6	25	23

d) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ GDĐT. Đầu năm, các tổ chuyên môn đề xuất, bổ sung thêm đồ dùng dạy học và các danh mục thiết bị còn thiếu.

Thư viện mua bổ sung, cập nhật, giới thiệu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh hàng năm đảm bảo được nhu cầu dạy học của đơn vị.

*** Phòng học**

- Tổng số có 24 phòng học đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Diện tích mỗi phòng học 56 m².

- Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, đèn, quạt, bàn ghế trang bị mới đúng qui cách.

- Có khẩu hiệu, ảnh Bác, bảng tên lớp, hoa trang trí, các phòng chức năng có rèm che cho học sinh lúc trời nắng.

*** Phòng thực hành bộ môn**

- Mỗi phòng thực hành bộ môn đều có phòng chuẩn bị THPT như: Phòng Lý, phòng Hóa - Sinh diện tích mỗi phòng 28 m².

- Có 3 phòng THPT: Lý, Hóa, Công nghệ diện tích mỗi phòng 84m².

- Phòng nghe nhìn: có trang bị hệ thống máy chiếu, âm thanh, máy vi tính, diện tích 84m².

- Phòng vi tính: 02 phòng, diện tích mỗi phòng 84 m², tổng số máy 02 phòng là 86 máy và 01 máy vi tính Server.

- Tất cả các phòng chức năng đều được cấp trang thiết bị theo qui định của quy chế thiết bị trong trường phổ thông do BGD&ĐT ban hành.

*** Khu phục vụ học tập**

- 01 phòng thư viện đúng chuẩn qui định, diện tích 166 m², có chỗ đọc sách cho học sinh diện tích 150 m², chỗ đọc sách cho giáo viên diện tích 16m² và kho sách diện tích 16 m².

- 01 phòng truyền thống, diện tích 84 m².

- 01 phòng thiết bị diện tích 28 m².

- 01 phòng y tế diện tích 28 m² có tủ thuốc dùng cho học sinh, giáo viên, có đủ dụng cụ sơ cấp cứu cần thiết, có 2 giường cá nhân.

*** Khu hành chính - Quản trị**

- 01 phòng hành chánh, diện tích 56 m².

- 01 phòng kế toán, diện tích 28 m².

- 01 phòng hội đồng, diện tích 56 m².

- 01 phòng Hiệu trưởng, diện tích 42m².

- 01 phòng Phó Hiệu trưởng, diện tích 28 m².

- 01 phòng Đoàn-Đội, diện tích 28 m².

- 01 phòng Công đoàn, diện tích 28m².

- 01 nhà đa năng sức chứa 300 chỗ, diện tích 280 m².

1.1.2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu

a) Mặt mạnh

Trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, sự giúp đỡ của các ban ngành đoàn thể địa phương và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Cán bộ quản lý có tầm nhìn, làm việc khoa học, sáng tạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, luôn phát huy dân chủ trong trường học. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm; yêu nghề, gắn bó với đơn vị, có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. 100% đội ngũ có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác.

b) Mặt yếu

Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, đội ngũ giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm, cần phải có thời gian rèn luyện để nâng cao nghiệp vụ, tích lũy kinh nghiệm, bên cạnh đó còn một vài giáo viên chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của cán bộ, giáo viên còn hạn chế; đối với những giáo viên lớn tuổi khó khăn trong việc vận dụng những phương pháp dạy học hiện đại.

Chất lượng học sinh giỏi bộ môn chưa đồng đều. Còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa được gia đình quan tâm giáo dục.

Cơ sở vật chất: Tuy đã đáp ứng cơ bản cho nhu cầu giáo dục song chưa đảm bảo quy chuẩn, diện tích phòng học nhỏ, nhiều nền gạch đã xuống cấp, hư hỏng.

1.2. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

Lãnh đạo Huyện Ủy, UBND huyện Củ Chi, UBND xã Phước Hiệp rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn; có nhiều giải pháp thúc đẩy nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục, đã dành kinh phí đáng kể để đầu tư xây dựng mới, sửa chữa trường lớp, hỗ trợ CSVN cho các trường tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

Sự phát triển của công nghệ thông tin giúp cho cán bộ, giáo viên và nhân viên thuận lợi hơn trong việc nâng cao chất lượng công tác và giảng dạy.

Cha, mẹ học sinh ngày càng hiểu rõ hơn vai trò của gia đình nên đã dành nhiều thời gian, công sức đầu tư cho con em.

Sự đô thị hóa nhanh và thành công của huyện Củ Chi đã đem lại sự phát triển về kinh tế, cơ sở hạ tầng là điều kiện để UBND huyện tiếp tục đầu tư nhiều hơn cho giáo dục.

Định hướng của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi về chiều rộng và chiều sâu của sự nghiệp giáo dục từng giai đoạn giúp nhà trường hình dung được kết quả phải đạt sau từng giai đoạn.

b) Thách thức

Chất lượng giáo dục đào tạo đòi hỏi ngày càng cao, cơ sở vật chất - kỹ thuật đòi hỏi phải đầy đủ, hiện đại, phù hợp đổi mới nội dung chương trình giáo dục trong tình hình mới.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế và công nghệ 4.0.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, khả năng làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học tự bồi dưỡng, tự vươn lên của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Cha mẹ học sinh đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Một số gia đình phải lo việc mưu sinh nên chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình.

Tăng cường các giải pháp để tăng tỉ lệ học sinh khá tốt, giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt, đảm bảo hiệu suất đào tạo.

Đổi mới phương pháp dạy học, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt việc tự học, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Các vấn đề chiến lược

2.1. Danh mục vấn đề

Giữ vững sự ổn định và tiếp tục phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu của CMHS và yêu cầu chung của sự nghiệp giáo dục huyện Củ Chi, chấp nhận sự cạnh tranh giáo dục với các trường THCS trên địa bàn huyện.

Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức bồi dưỡng, kèm cặp nâng cao tay nghề cho giáo viên mới, giáo viên trẻ, để đội ngũ có đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu đổi mới về công tác quản lý và nâng cao chất lượng giảng dạy, công tác.

Chú trọng công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt chương trình hành động của Chi bộ nhà trường nhằm khắc phục tồn tại, yếu kém sau đợt phê bình và tự phê bình theo tinh thần nghị quyết TW4 khóa XII.

Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và trong công tác quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả đề án chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

Tham mưu, phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với Đảng ủy, UBND xã Phước Hiệp và các ban ngành, đoàn thể địa phương để đẩy lùi tác động tiêu cực của xã hội, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực từ CMHS, các tổ chức, đoàn thể, cơ quan và cá nhân tại địa phương để xây dựng CSVC, phát triển sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

2.2. Nguyên nhân của vấn đề

Sự đổi mới mạnh mẽ của đề án chuyển đổi số trong giáo dục, sự phát triển của CNTT và các cơ chế đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh trong đó có phát triển giáo dục.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đòi hỏi phát triển năng lực, phẩm chất của người học cao, cho nên năng lực, trình độ của người dạy và CSVC trường, lớp, thiết bị dạy học phải đáp ứng được.

2.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT; tổ chức bồi dưỡng, kèm cặp nâng cao tay nghề cho giáo viên mới, giáo viên trẻ.

Quan tâm công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt chương trình hành động của Chi bộ nhà trường nhằm khắc phục tồn tại, yếu kém sau đợt phê bình và tự phê bình theo tinh thần nghị quyết TW4 khóa XII, tạo sự đoàn kết và quyết tâm trong đội ngũ đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch chiến lược của đơn vị.

Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp với Đảng ủy, UBND xã Phước Hiệp và các ban ngành, đoàn thể địa phương để đẩy lùi tác động tiêu cực của xã hội, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Đề xuất, kiến nghị và tranh thủ các nguồn lực bổ sung CSVC, phần mềm, thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu chương trình GDPT tiên tiến, hiện đại của huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Định hướng chiến lược

1. Sứ mạng

Xây dựng chiến lược phát triển trường THCS Phước Hiệp phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2. Tầm nhìn

Từ năm 2025 - 2030: Tiếp tục giáo dục học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm, tự trọng, có năng lực tư duy độc lập, phấn đấu học tập suốt đời; Là nơi đáng tin cậy về chất lượng giáo dục – Nơi ươm mầm những ước mơ làm chủ tương lai, luôn khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy và sáng tạo, có lý tưởng sống thích ứng với thời đại mới để sẵn sàng xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Đến năm 2035: Phấn đấu xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, các Phòng bộ môn, Thư viện, Phòng thực hành thí nghiệm đều được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, các phòng học đều có máy chiếu projector hoặc Tivi, Laptop để đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Trường THCS Phước Hiệp phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết - Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng tự trọng - Tính sáng tạo
- Tính trung thực - Khát vọng vươn lên.

IV. Mục tiêu chiến lược

1. Mục tiêu chung

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực, trường học hạnh phúc; đào tạo học sinh có những kiến thức cơ bản, những truyền thống dân tộc, nâng cao năng lực, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước.

Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng tiên tiến, hiện đại.

Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- *Phân đấu đến năm 2025:*

- + Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.
- + Tỷ lệ HS đi học chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 100%.
- + Tỷ lệ HS chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và hệ tương đương là 95% trở lên.

+ Đạt 100% HS tiếp cận học tập trên nền tảng LMS (Learning Management System - Hệ thống quản lý học tập).

- *Phân đầu trong giai đoạn 2026 – 2030:*

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3.

+ Tỷ lệ HS chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 100%.

+ Tỷ lệ HS chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và hệ tương đương là 96% trở lên.

+ 100% HS tiếp cận học tập trên nền tảng LMS.

+ Đảm bảo HS có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội; có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

- *Tầm nhìn đến năm 2035:*

Thực hiện rà soát việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tham mưu tuyển dụng và bố trí giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Chủ động tham mưu nguồn tuyển dụng giáo viên đặc biệt đảm bảo đội ngũ giáo viên Tin học, Công nghệ, giáo viên môn Nghệ thuật (Mỹ thuật), các vị trí chuyên ngành Thư viện, Thiết bị, Giáo vụ, Tư vấn Tâm lý; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học hiệu quả, chất lượng.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và sử dụng giáo viên, nhân viên đảm bảo theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đại học trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại xuất sắc từ 80% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; 100% cán bộ

quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ trung cấp lí luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn, giáo viên trong phát triển giáo dục và đào tạo.

2.2. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- Kết quả Rèn luyện:

Tốt: 98%; Khá: 02%; Đạt/Chưa đạt: 0%

- Kết quả Học tập:

Tốt: 30%; Khá 40%; Đạt: 28%; Chưa đạt: 02%.

- Hiệu suất đào tạo từ 92% trở lên.

- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT công lập và học ở các hệ tương đương từ 95% trở lên.

- Học sinh bỏ học dưới 1%.

- Học sinh lên lớp thẳng 98% trở lên.

- Phân đấu có nhiều học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả Trường học hạnh phúc.

- Giữ vững kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

3. Mục tiêu về cơ sở vật chất

- Đảm bảo đầy đủ phòng học thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, Ti vi/máy chiếu, có đủ thiết bị dạy học theo qui định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.

- Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường; thực hiện đề án chuyển đổi số của ngành, thành phố.

- Cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường “Xanh - sạch - đẹp”.

4. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức thực hiện hiệu quả đề án chuyển đổi số trong ngành giáo dục, trong đơn vị.

5. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Liên hệ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

V. Các giải pháp chiến lược

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn, giáo viên trong phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân viên ở văn phòng và các phòng chức năng.

Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng HS là người dân tộc thiểu số, trẻ mồ côi, trẻ không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo... Đây là những đối tượng yếu thế trong xã hội, đang gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội. Tiếp tục thực hiện các phương thức giáo dục hòa nhập theo quy định.

3. Phát triển mạng lưới giáo dục đơn vị

Chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn ngày càng nâng cao. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá ngày càng thực chất và hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ bản được chuẩn hóa, đa dạng hóa các chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng Trường học hạnh phúc; công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện kịp thời, đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong giáo dục; tham mưu việc đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại và chuẩn hóa.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh bậc trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Xây dựng đơn vị đạt các tiêu chuẩn của Trường học hạnh phúc; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; khuyến khích dạy học một số môn khoa học bằng ngoại ngữ trong giáo dục; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Thực hiện có hiệu quả việc liên kết trong giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập ở nhà trường; tăng cường phối hợp với cá nhân, tổ chức trong thực hiện tốt công tác giáo dục khuyết tật.

Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới trên mạng Internet, tạp chí, sách, báo bổ sung vào bài học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt.

Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh.

Củng cố và phát triển các loại hình hoạt động ngoại khóa giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh. Tận dụng công năng các phòng chức năng và các phương tiện dạy học hiện đại. Định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 8,9. Thực hiện tốt công

tác phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, công tác phối hợp với các trung tâm GDNN-GDTX, các trường dạy nghề tư vấn nghề nghiệp cho HS.

Tăng cường giáo dục toàn diện; Duy trì và đẩy mạnh hơn công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục thể chất, năng khiếu.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng

Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với các điều kiện của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam.

Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Đào tạo học sinh theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, có tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục đơn vị. Bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, chế độ miễn, giảm học phí cho học sinh theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; Tiếp tục thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu.

Huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục đơn vị. Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, Ban đại diện CMHS, tổ chức, doanh nghiệp,... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của học sinh.

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo, khó khăn có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên nhà trường.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong cán bộ, giáo viên, nhân viên đơn vị; tiếp tục đẩy mạnh việc kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến, triển khai nền tảng quản trị cơ sở, phần mềm tối thiểu quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ CB-GV-NV, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, đặc biệt ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (áp dụng chứng thư số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục. Tổ chức tập huấn, chỉ đạo giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giáo dục một cách có chọn lọc, hiệu quả như vận dụng công cụ hỗ trợ trí tuệ nhân tạo AI.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035, thông qua Hội đồng trường phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, nội dung, phương thức, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm, kết quả, phương hướng tiếp theo...
- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.
- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm, học kỳ, tháng, tuần. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng, học kỳ, năm học cho tổ trưởng, CBQL. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phổ biến, triển khai chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh. Đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất... giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

VII. Tổ chức theo dõi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

1. Triển khai, phổ biến kế hoạch

Kế hoạch được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và từng bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, có thể điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Quá trình thực hiện

Từ năm 2025 đến 2030: Tiếp tục đưa các hoạt động nhà trường đi vào nền nếp, kỷ cương và hình thành những yếu tố mới tạo nên một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt.

Từ năm 2030 đến 2035: Xác lập thương hiệu trường THCS Phước Hiệp là trường có chất lượng giáo dục cao đáp ứng được yêu cầu xã hội, mỗi học sinh được phát triển năng lực cá nhân và tư duy độc lập sáng tạo.

(1) Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

(2) Đối với Phó Hiệu trưởng: Căn cứ nhiệm vụ được phân công giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

(3) Đối với các Tổ trưởng, trưởng các bộ phận: Tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, bộ phận; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân hạn chế đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chiến lược.

(4) Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để tiếp tục thực hiện kế hoạch cho những năm tiếp theo.

VIII. Kiến nghị

1. Đối với UBND huyện Củ Chi

Đầu tư kinh phí tu bổ, sửa chữa toàn bộ CSVC các phòng ban đơn vị, thay mới bàn ghế cho học sinh lớp học do bàn ghế trang bị từ năm 2015 đã cũ, hư hỏng nặng; bổ sung CSVC hiện đại cho 24 phòng học, các phòng bộ môn, phòng chức năng, phục vụ tốt nhu cầu dạy và học của đơn vị trong xu thế phát triển giáo dục tiên tiến, hiện đại hiện nay.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND huyện Củ Chi tuyển dụng thêm giáo viên và các vị trí việc làm còn thiếu theo Đề án vị trí việc làm để đáp ứng yêu cầu về đội ngũ nhân sự giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Đối với UBND xã Phước Hiệp

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, cha mẹ học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc giáo dục con em.

Hỗ trợ vận động số học sinh nghỉ bỏ học ra lớp.

Hỗ trợ xử lý học sinh đi xe gắn máy vi phạm luật giao thông đường bộ; giải quyết các quán xá chứa chấp học sinh trốn học và hàng rong trước cổng trường./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện;
- UBND xã Phước Hiệp;
- Ban đại diện CMHS;
- CB-GV-NV đơn vị;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Cao Thị Ngọc Hân

Ngày 08/4/2021

KT. Trưởng phòng
Phó Trưởng phòng



Dương Thanh Lương